

TRUNG TÂM THÔNG TIN – TƯ LIỆU
VIỆN NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ KINH TẾ TRUNG ƯƠNG

TÁC ĐỘNG CỦA HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC KINH TẾ CHIẾN LƯỢC
XUYỀN THÁI BÌNH DƯƠNG (TPP) LỢI ÍCH CHÍNH TRỊ
VÀ KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH

1. TTP và ngành dệt may

Từ trước đến nay, chúng ta vẫn thường nghe về các vòng đàm phán căng thẳng liên quan tới quy tắc xuất xứ “từ sợi trở đi” đối với hàng dệt may trong TPP (hiểu đơn giản là các loại hàng dệt may nếu muốn hưởng thuế 0% khi xuất sang các nước TPP thì mọi công đoạn từ sợi trở đi phải được làm ở các nước TPP). Nếu căn cứ theo quy tắc mà Hoa Kỳ đòi hỏi này, hầu như sẽ không có sản phẩm dệt may nào từ Việt Nam được miễn thuế khi xuất khẩu sang Hoa Kỳ bởi chúng ta dùng rất nhiều vải từ Trung Quốc, sợi chỉ nhập của Hàn Quốc, các loại phụ kiện từ một số nước Đông Nam Á... Thực tế cho thấy dệt may không phải là câu chuyện duy nhất. Đó chỉ là ví dụ cụ thể và dễ thấy nhất. Bởi trừ nông sản, phần lớn các sản phẩm xuất khẩu thế mạnh của Việt Nam (giày dép, đồ gỗ, điện tử, công cụ...) đều đang sử dụng đa số nguyên liệu nhập khẩu từ Trung Quốc, các nước ASEAN... Nếu không có một chính sách phù hợp để hạn chế tình trạng phụ thuộc này, sẽ chỉ có rất ít hàng hóa của Việt Nam có hy vọng được hưởng thuế suất ưu đãi theo TPP nếu quy tắc xuất xứ đòi hỏi tính nội khối rất cao như hiện nay. Suy rộng hơn, những lợi ích kỳ vọng về xuất khẩu của Việt Nam sẽ đặt cược cả vào kết quả đàm phán về quy tắc xuất xứ, không chỉ với dệt may mà với hầu hết các loại sản phẩm phi nông sản khác. Về phần mình các doanh nghiệp trong nước cũng cần nhanh nhạy trong việc đón đầu xu hướng xuất xứ, chuyển đổi các mô hình mua và sản xuất cho “vừa” với quy tắc xuất xứ trong TPP.

TPP và ngành dệt may Hoa Kỳ

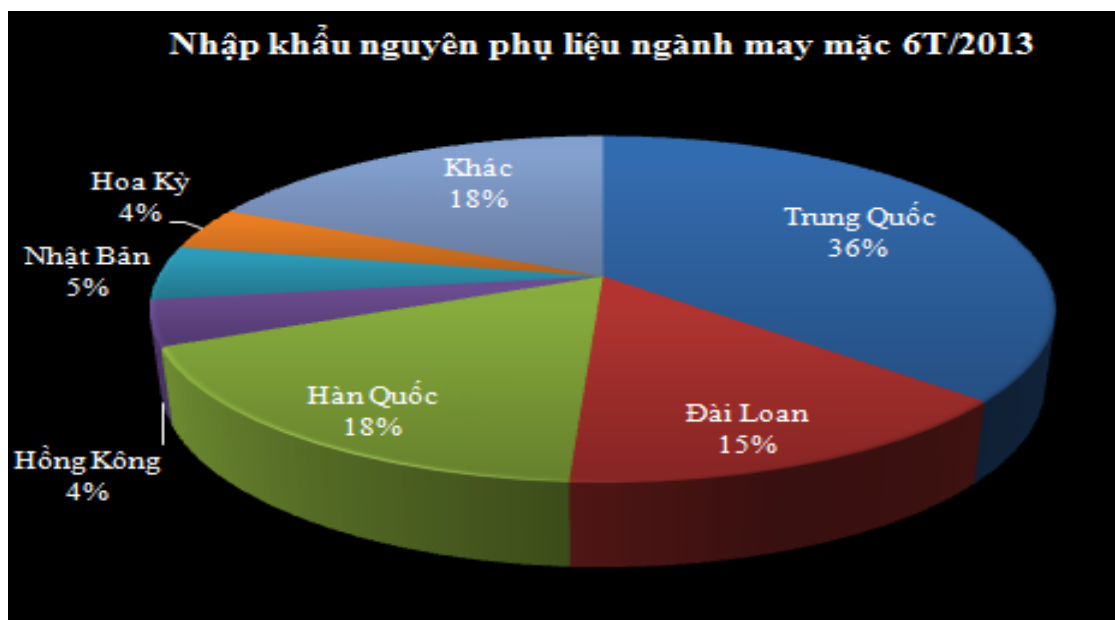
Hoa Kỳ đang là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam trong số 11 nước thành viên tham gia đàm phán TPP. Đây cũng được xem là đối tác “khó” đàm phán nhất đặc biệt trong vấn đề liên quan đến ngành dệt may. Về tổng quát, hàng dệt may từ Việt Nam xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ đang chịu thuế suất bình quân hơn 17%, cao nhất lên đến 32%. Hiện kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của Việt

Nam đạt tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng 18,5% trong vòng 4 năm trở lại đây, giá trị xuất khẩu 6 tháng đầu năm 2013 đạt 7,9 tỷ USD; trong đó thị trường Hoa Kỳ chiếm 50,5%. Tại Hoa Kỳ, Việt Nam đang là nhà cung cấp hàng dệt may xếp vị trí số 2, với tỷ trọng khoảng 8%, sau Trung Quốc. Trong 10 năm, thị phần hàng dệt may của Việt Nam đã tăng từ 3% lên 8% tại thị trường hàng dệt may nhập khẩu của Hoa Kỳ. Do đó, nếu gia nhập vào TPP, các doanh nghiệp dệt may có thể kỳ vọng mức thuế áp là 0% hay thấp hơn mức hiện tại, qua đó thúc đẩy sự phát triển của ngành. Bên cạnh đó,

Tuy nhiên, để hiện thực hóa cơ hội đó, ngành dệt may của Việt Nam sẽ phải vượt qua nhiều thách thức, ngay cả khi Việt Nam và Hoa Kỳ đạt được thỏa thuận và tham gia vào TPP vì những lý do sau đây:

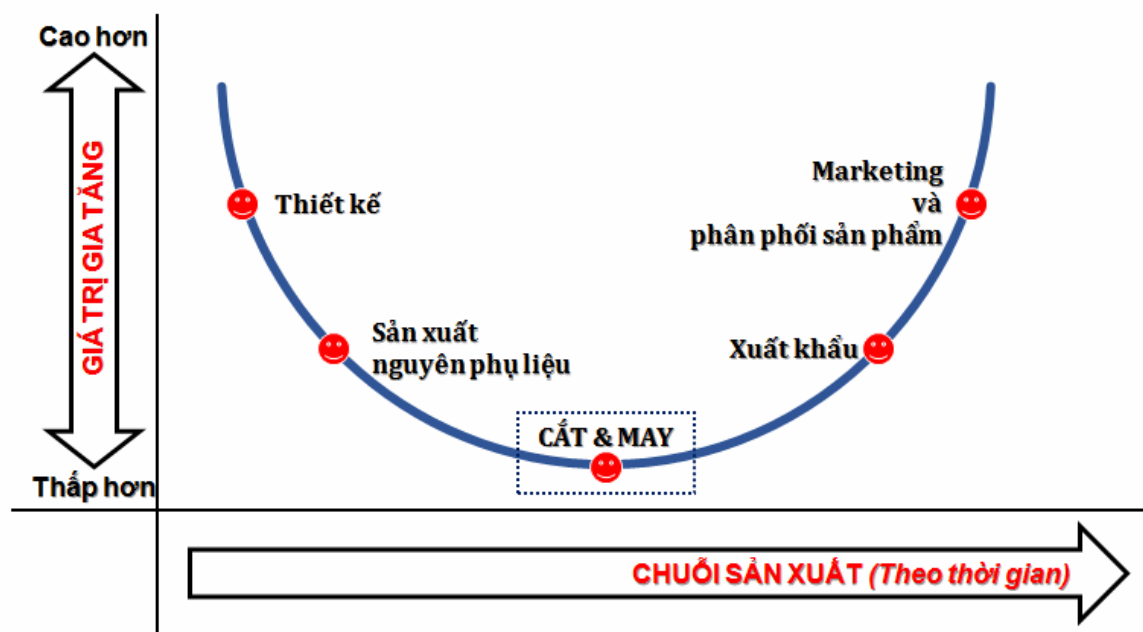
(i) Theo điều khoản về xuất xứ hàng hóa trong khuôn khổ TPP, các sản phẩm xuất khẩu của các nước thành viên phải có xuất xứ từ các thành viên khối TPP mới được hưởng ưu đãi về thuế. Trong khi đó, ngành dệt may Việt Nam chủ yếu nhập khẩu nguyên liệu từ các nước bên ngoài TPP, như Trung Quốc, Hàn Quốc, để gia công hàng xuất khẩu. Nếu không chuyển đổi được vùng nguyên liệu, hàng xuất khẩu của Việt Nam sẽ không được hưởng ưu đãi thuế khi nhập vào thị trường Hoa Kỳ.

BẢNG 1. NHẬP KHẨU NGUYÊN PHỤ LIỆU NGÀNH MAY MẶC 6T/2013



Nguồn số liệu Hải Quan Việt Nam

(ii) Hiện nay, Việt Nam đang tham gia chuỗi cung ứng dệt may thế giới chủ yếu ở khâu cắt may (CMT), làm hàng gia công. Đây là công đoạn có giá trị gia tăng thấp nhất của chuỗi – tỷ lệ giá trị gia tăng, sau cân đối xuất nhập khẩu hàng dệt may chỉ đạt 46,2-49,5%. Hàng năm Việt Nam có sản xuất bông và sợi dệt, nhưng lại không thể đáp ứng được yêu cầu để tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng này (hơn 50% lượng sợi sản xuất phải xuất khẩu).



Chuỗi giá trị ngành đơn giản

Do vậy, nếu thuế suất xuất khẩu vào Hoa Kỳ là 0% với giả thiết Hoa Kỳ chấp thuận điều kiện sản phẩm được áp thuế tính từ khâu “cắt may” thì lợi ích Việt Nam đạt được là sản lượng xuất khẩu tăng, hàm lượng giá trị gia tăng ngành vẫn khó cải thiện được. Đây là một thực tế mà Việt Nam cần tính đến.

Trong trường hợp Việt Nam có thể trực tiếp hay gián tiếp phát triển được ngành công nghiệp phụ trợ để tham gia công đoạn sản xuất khép kín từ trồng bông, xơ, kéo sợi, dệt, nhuộm, hoàn tất vải, may sản phẩm thì khả năng tham gia và hưởng lợi từ TPP cao hơn mới có thể đạt được. Đó là chưa kể đến khả năng cạnh tranh với nguyên phụ liệu nhập khẩu từ Hoa Kỳ - đất nước sản xuất bông sợi lớn nhất thế giới. Bởi chuỗi cung ứng dệt may trên thế giới là chuỗi cung ứng toàn cầu, các nhà sản xuất, mua hàng tham gia trong từng công đoạn của chuỗi được

xác lập và tương đối ổn định. Vì vậy, không dễ để các nhà sản xuất/mua hàng dịch chuyển chuỗi cung ứng từ những nước không nằm trong TPP dịch chuyển về những nước nằm trong TPP.

Cuối cùng, nguy cơ người hưởng lợi trực tiếp và lớn nhất nếu đàm phán TPP với Hoa Kỳ về dệt may thành công sẽ không phải là các doanh nghiệp Việt Nam và Việt Nam sẽ là “đại xưởng” sản xuất hàng may mặc cho Trung Quốc xuất khẩu vào Hoa Kỳ. Trung Quốc hiện là nước có kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may vào Hoa Kỳ dẫn đầu, chiếm tỷ trọng 40% giá trị nhập khẩu của Hoa Kỳ, đã tăng hơn gấp đôi thị phần trong vòng 10 năm. Vì vậy, Trung Quốc có thể thông qua Việt Nam để sản xuất hàng và đi vào Hoa Kỳ để hưởng lợi.

(iii) Về phía Hoa Kỳ, ngành công nghiệp dệt may của họ đang đứng trước mối đe dọa hàng Trung Quốc giá rẻ sẽ thông qua Việt Nam để ồ ạt vào Hoa Kỳ, qua đó lợi ích của các nhà sản xuất bị ảnh hưởng, khả năng cắt giảm việc làm trong ngành là khó tránh khỏi. Tại cuộc điều trần trước Ủy ban doanh nghiệp nhỏ thuộc Hạ Viện về cạnh tranh của Hoa Kỳ, Chủ tịch Hội đồng quốc gia các tổ chức dệt may Hoa Kỳ - ông Smyth McKissick, cũng là giám đốc điều hành của Tập đoàn dệt may Alice Manufacturing Co. Inc cho rằng: TPP mà Hoa Kỳ đang thương lượng với Việt Nam có thể đe dọa ngành dệt may Hoa Kỳ với hơn 500 nghìn lao động. Ông Smyth McKissick kêu gọi và có hơn 160 nhà lập pháp Hoa Kỳ ký tên vào thư gửi Đại diện Thương mại của Hoa Kỳ yêu cầu duy trì quy định “Yarn – Forward” - “từ sợi trở đi”. “Yarn – Forward” quy định rằng các sản phẩm dệt may phải được sản xuất gia công với nguyên liệu từ một nước là đối tác tự do thương mại của Hoa Kỳ thì mới được miễn thuế/áp dụng thuế suất ưu đãi khi nhập vào thị trường Hoa Kỳ. Quy định này vẫn được đưa vào các hiệp định tự do mậu dịch quan trọng mà Hoa Kỳ ký kết trong 25 năm qua.

Như đã nói ở trên chuỗi cung ứng dệt may trên thế giới là chuỗi cung ứng toàn cầu, do đó, không dễ để các nhà sản xuất/mua hàng dịch chuyển chuỗi cung ứng từ những nước không nằm trong TPP dịch chuyển về những nước nằm trong TPP. Vì vậy, **dù cho đàm phán TPP với Hoa Kỳ về dệt may thành công, ngành dệt may của Việt Nam cũng khó đạt trọn kỳ vọng về tăng trưởng cho các doanh nghiệp Việt** và nguy cơ bị “đánh bật” ra khỏi cuộc chơi từ đối tác Trung Quốc hay nước khác là luôn thường trực.

2. Tác động của TPP đối với các mặt hàng nông sản

Khác với hàng công nghiệp, nông sản Việt Nam lại gặp khó khăn không liên quan đến thuế quan hay xuất xứ hàng hóa mà chủ yếu là các rào cản về các biện pháp vệ sinh dịch tễ, hàng rào kỹ thuật (thường biết tới dưới tên rào cản SPS, TBT), cụ thể:

- Quả thanh long không được kiểm dịch và chiếu tia theo đúng quy định, bởi người được nước nhập khẩu chỉ định thì không thể xuất khẩu sang thị trường này;

- Cá, tôm vượt quá mức dư lượng kháng sinh mà nước nhập khẩu tự đặt ra sẽ có nguy cơ bị trả về;

- Thực phẩm đóng gói không đúng kiểu cách nhãn mác có thể bị chặn ngay ở biên giới, v.v...

Hiện nay, quyền áp dụng các rào cản kỹ thuật kể trên vẫn nằm trong tay nước nhập khẩu và các nước phát triển trong TPP không có ý định hạn chế quyền này. Do đó, không có gì đảm bảo rằng trong tương lai **chúng không bị lạm dụng để chặn nông sản Việt Nam vào các nước TPP dù thuế quan có bằng 0% đi nữa.**

Bên cạnh đó, hàng Việt Nam cũng có khả năng phải đối mặt với kiện chống bán phá giá, chống trợ cấp nhiều hơn nếu tăng được kim ngạch xuất khẩu vào các nước TPP.

3. Tác động của TPP đối với lĩnh vực sở hữu trí tuệ

Sở hữu trí tuệ là một lĩnh vực có ảnh hưởng trực tiếp tới sản xuất và triển vọng xuất khẩu của hàng nông sản Việt Nam. Trong đàm phán TPP, Hoa Kỳ yêu cầu nâng cao mức bảo hộ bản quyền sáng chế đối với các loại thuốc bảo vệ thực vật, phân bón (hóa chất nông nghiệp), thuốc thú y. Đương nhiên, bảo hộ càng cao thì giá sản phẩm càng đắt (vì phải bao gồm trong đó cả phí bản quyền). Giá nông hóa phẩm và thuốc thú y càng đắt thì chi phí sản xuất của người nông dân càng lớn, sức cạnh tranh của nông sản vì thế sẽ càng giảm. Như vậy, nông sản Việt Nam sẽ gặp khó khăn không chỉ trong việc thâm nhập thị trường xuất khẩu nước ngoài mà còn khó trụ vững ngay cả trên thị trường trong nước. Được biết, Hoa Kỳ đang đề xuất bảo hộ chỉ dẫn địa lý (các loại tên gọi sản vật gắn với khu vực địa lý đặc trưng) như bảo hộ thương hiệu. Điều này cho phép một cá nhân được quyền đăng ký tên gọi đó cho riêng mình, và nếu đã có người đăng ký thì những người khác

không được sử dụng tên gọi đó cho sản phẩm của mình nữa hoặc nếu muốn sử dụng thì phải trả tiền cho “chủ sở hữu chỉ dẫn địa lý đã đăng ký”. Như vậy, nếu chủ quan, những đặc sản có sức cạnh tranh cao của Việt Nam như tỏi Lý Sơn, nước mắm Phú Quốc, vải thiều Thanh Hà, cam Vinh, hoa Đà Lạt... có thể bị ai đó nhanh chân đăng ký trước. Đàm phán TPP, vì vậy, đòi hỏi các nhà đàm phán Việt Nam phải đấu tranh để bảo vệ cho được chỗ đứng và điều kiện sản xuất vốn đã rất mong manh của nông nghiệp Việt Nam.

Nguyên tắc “chỉ tiến không lùi”, hay “bước chân đi cầm kỳ trở lại” trong TPP là một nguyên tắc khó cho Việt Nam khi cơ quan hoạch định chính sách thử cho nhà đầu tư nước ngoài sở hữu 51% cổ phần nhưng sau một thời gian thấy chính sách đó không ổn thì không thể quay đầu lại nữa, đòi hỏi cơ quan quản lý và hoạch định chính sách phải có trách nhiệm và thận trọng hơn.

4. TPP và tác động đến Việt Nam

Chính các mặt trái của việc gia nhập TPP nêu trên cũng chính là điều đáng lo ngại khi tham gia TPP. Khi đòi hỏi nền kinh tế Việt Nam mở cửa thì Việt Nam sẽ ra sao và có phù hợp không khi một trong những điều kiện đang được đàm phán là để được hưởng thuế suất ưu đãi 0-5%, các sản phẩm xuất khẩu phải có 70% nguyên phụ liệu có xuất xứ từ các quốc gia thành viên TPP. Trong khi đó, hiện tại, Việt Nam nhập khẩu đến 80-90% nguyên phụ liệu từ Trung Quốc – quốc gia hiện không tham gia đàm phán TPP. Cũng tương tự như vậy với FDI. Sau 25 năm thu hút dòng vốn này, dù đóng góp lớn cho phát triển kinh tế – xã hội Việt Nam, song cũng đã bắt đầu xuất hiện những câu hỏi về việc Việt Nam thực sự thu được gì từ FDI? Nhất là khi khả năng hấp thụ vốn FDI khoảng 10-11 tỷ USD/năm như hiện nay là phù hợp. Hiện nay, FDI chiếm khoảng 25% tổng vốn đầu tư toàn xã hội; tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2013 ước bằng khoảng 30% GDP. Nếu vốn FDI vào quá nhiều thì cũng sẽ không còn “đất” cho doanh nghiệp trong nước. Gần đây nhất là những cú sốc đối với doanh nghiệp và nền kinh tế trong nước do Hiệp định Thương mại Thế giới (WTO) gây ra. Đây là một bài học nhãn tiền cho Việt Nam trong đàm phán TPP, hay FTA với EU, hoặc bất cứ hiệp định thương mại tự do nào khác.

Nhìn lại số liệu 5 năm sau khi Việt Nam gia nhập WTO có thể thấy rõ **các doanh nghiệp FDI hiện tại và tương lai sẽ hưởng phần lợi lớn nhất từ việc Việt Nam tham gia WTO**. Trừ một năm kim ngạch xuất khẩu giảm sút (năm 2009), còn lại kim ngạch xuất khẩu của khu vực FDI tăng nhanh hàng năm (từ 35-

40%/năm) trong khi kim ngạch xuất khẩu của doanh nghiệp trong nước tăng chậm hơn nhiều và đến năm ngoái chỉ còn tăng 1,3%. Từ chỗ tỷ trọng của hai khối gần bằng nhau vào năm 2009 thì đến năm ngoái, khối FDI chiếm 73,2 tỉ đô la so với khối trong nước chỉ còn 42,3 tỉ đô la trong tổng kim ngạch xuất khẩu 114,6 tỉ đô la! Có cơ sở để quan ngại rằng tình hình này sẽ lặp lại với TPP.

Điều cần lưu ý là không giống như các hiệp định khác, TPP hướng tới một sân chơi bình đẳng và **không có cơ chế đặc biệt cho các nền kinh tế ở trình độ phát triển khác nhau**. Điều này cũng đồng nghĩa với việc cho dù là một nền kinh tế chậm phát triển nhất trong số các nước tham gia TPP, Việt Nam không có bất kỳ ưu đãi hay ngoại lệ nào khi tham gia TPP như khi Việt Nam đàm phán gia nhập WTO. Đó là chưa kể đến nhiều bất lợi mà Việt Nam sẽ gặp phải vì Hoa Kỳ và một số thành viên TPP vẫn chưa công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường. Đó là lý do không ít ý kiến ngờ vực việc tham gia TPP sẽ mang lại nhiều thách thức hơn là cơ hội cho chúng ta kể cả ở thị trường xuất khẩu hay thị trường trong nước.

Cuối cùng, cần hết sức thận trọng đối với một số quy định cụ thể trong TPP liên quan đến khả năng nhà đầu tư trực tiếp khởi kiện chính phủ của nước sở tại, hay các quy định về bảo hộ sở hữu trí tuệ... chứa đựng nhiều rủi ro pháp lý rất lớn ở cả cấp độ chính phủ và doanh nghiệp. Có một thực tế cần lưu ý là hiện nay, một số nước tham gia đàm phán TPP đang cố gắng đưa vào TPP những điều khoản về việc trao đặc quyền mới cho các nhà đầu tư nước ngoài, trong đó có quyền thực thi luật tư pháp thông qua các tòa án đặc biệt có thẩm quyền giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và chính phủ nước sở tại. Nếu khả năng này xảy ra, TPP sẽ giới hạn sự kiểm soát của chính phủ đối với các doanh nghiệp nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ nước mình, đồng thời trao cho các doanh nghiệp nước ngoài nhiều quyền lợi hơn so với các DN trong nước. Ngoài ra, trong khuôn khổ TPP, các doanh nghiệp DN nước ngoài cũng có quyền trực tiếp khởi kiện chính phủ một nước TPP ra tòa án nước ngoài thay vì tòa án và pháp luật nước đó; hoặc yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với các quy định pháp luật nội địa về quyền sử dụng đất, môi trường, sức khỏe, tài chính và các lĩnh vực khác mà họ cho là vi phạm các đặc quyền TPP mới của họ. Ngoài ra, một số nước tham gia TPP cũng đồng ý về việc cho phép một tòa án nước ngoài yêu cầu các nước khác bồi thường không giới hạn từ nguồn ngân sách của nước mình cho các nhà đầu tư nước ngoài... Từ thực tiễn giải quyết vụ án doanh nhân Trịnh Vĩnh Bình kiện chính phủ Việt Nam cho thấy, đây là một rủi ro pháp lý mà Việt Nam cần đặc biệt lưu ý.

Việc cắt bỏ hoàn toàn thuế quan nhập khẩu giúp đẩy mạnh xuất khẩu của Việt Nam vào các nước thành viên trong đó có Nhật Bản và Hoa Kỳ. Tuy nhiên, việc này cũng dễ đẩy doanh nghiệp phải đối mặt với những vụ kiện chống bán phá giá, chống trợ cấp. Thừa nhận thực tế này, tại Hội thảo “Tận dụng TPP để phát triển thị trường cho doanh nghiệp Việt” tổ chức tại TP Cần Thơ ngày 22/8/2013, Ông Nguyễn Hữu Dũng – Phó Chủ tịch Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản VN (VASEP) – cũng cho rằng việc có tham gia TPP hay không thì việc chống bán phá giá của Mỹ vẫn tiếp tục.

5. Khuyến nghị về chính sách để phát huy các mặt tích cực và hạn chế những tác động bất lợi của TPP đối với nền kinh tế Việt Nam

Trong khi chưa chắc chắn được về tương lai của TPP, có một sự thật không đổi là: các nước đàm phán đều cần nhau trong TPP. Sẽ không có chuyện ai cho ai được ký TPP, cũng chẳng có khả năng một nước nào đó bị “bỏ lại”, hay cho lỡ chuyển tàu TPP. Trong hoàn cảnh này, Việt Nam cần tỉnh táo nhìn nhận các cơ hội và thách thức từ việc tham gia TPP để có sự chuẩn bị chu đáo trên nhiều phương diện ở trong nước; xác định quyết tâm cho các thành viên đoàn đàm phán - để TPP không phải là bánh vẽ.

Với việc Việt Nam đang tham gia tích cực vào quá trình đàm phán ký kết TPP, để nắm bắt những cơ hội tiềm năng do TPP đem lại, Việt Nam cần chủ động đón nhận và sẵn sàng các phương án ứng xử phù hợp, tránh để bị động, bất ngờ. Điều quan trọng là phải rút ra được những bài học kinh nghiệm xương máu sau 20 năm thực hiện đổi mới, mở cửa và 5 năm gia nhập WTO.

Tăng cường hàm lượng giá trị gia tăng trong xuất khẩu để tránh tình trạng “xuất khẩu... hộ Trung Quốc” (như nhận xét của TS. Lê Đăng Doanh) do Việt Nam phụ thuộc quá nhiều vào nguyên liệu đầu vào và máy móc, trang thiết bị từ Trung Quốc. Cụ thể, Chính phủ cần có những chính sách phù hợp khuyến khích đầu tư vào các ngành công nghiệp phụ trợ qua đó, tăng mức độ tự chủ về đầu vào của sản xuất trong nước. Nếu không, với cơ cấu xuất khẩu hàng dệt may nghiêng về phía các doanh nghiệp FDI (chiếm 60% kim ngạch xuất khẩu dệt may), những lợi ích mà Việt Nam có thể thu được từ việc tham gia TPP sẽ lại chủ yếu dành cho các doanh nghiệp đến từ những nước không tham gia TPP như Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc, v.v...

Tiếp tục đổi mới và cải cách nền kinh tế theo hướng tái cơ cấu kinh tế thành công theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, chất lượng và hiệu quả của tăng trưởng kinh tế. Đặc biệt trong bối cảnh hàng loạt doanh nghiệp lao đao, làn sóng M&A đang sầm sập đến. Mỗi nguy doanh nghiệp trong nước bị thôn tóm bởi các doanh nghiệp nước ngoài.

Cần có sự chủ động điều chỉnh cơ cấu các ngành kinh tế và các mặt hàng xuất khẩu chủ lực để tranh thủ và hiện thực hóa những lợi thế mà TPP đem lại, đồng thời lường trước những khó khăn, thách thức mà các nước đối tác có thể gây ra để hạn chế sức cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam. Đối với công nghiệp ô tô, nếu thực hiện việc mở cửa hoàn toàn thị trường nhập khẩu ô tô nguyên chiếc trong khuôn khổ TPP thì ngành công nghiệp ô tô trong nước sẽ phải có sự điều chỉnh rất lớn. Nếu để tồn tại thì chắc chắn sẽ phải co hẹp về những phân khúc không phải cạnh tranh trực tiếp với ô tô nhập khẩu từ Hoa Kỳ hay Nhật bản – là những nước có ngành công nghiệp sản xuất ô tô tiên tiến và hiệu quả.

Một mặt, chúng ta có quyền kỳ vọng vào những lợi ích to lớn khi tham gia TPP. Nhưng mặt khác, Việt Nam cũng cần xác định rõ ngay từ đầu: sẽ không có sự đột phá nào cho nền kinh tế ngay sau khi Việt Nam tham gia TPP và cũng không nên kỳ vọng vào TPP như một liều thuốc giúp kinh tế phục hồi, thoát ra khỏi khủng hoảng hay trì trệ. Điều này chúng ta đã có kinh nghiệm khá cay đắng sau khi gia nhập WTO - lúc đó không hiếm những phân tích lạc quan quá đáng theo kiểu “cắt cánh”, “ra khơi”... để đến bây giờ chúng ta vẫn đang còn phải trả giá cho sự lạc quan, vung tay quá trán đó. Và người nắm bắt cơ hội ngay từ đầu, một lần nữa vẫn sẽ là các doanh nghiệp nước ngoài với bộ máy phân tích, dự báo và quyết định nhanh chóng hơn doanh nghiệp trong nước nhiều lần.

Để có thể tận dụng các lợi ích từ việc giảm thuế trong TPP, Việt Nam cần quan tâm xem xét đến tất cả các yếu tố khác có liên quan đến hàng hóa xuất khẩu như: những rào cản dưới dạng quy định kỹ thuật, vệ sinh dịch tễ hay điều kiện phòng vệ thương mại, quy định về xuất xứ... ngay trong quá trình đàm phán cũng như thực hiện sau khi ký kết TPP. Chẳng hạn, đối với hàng dệt may, Việt Nam đang theo đuổi nguyên tắc xuất xứ “cắt và may” trong TPP thì dù hàng hoá với nguồn nguyên liệu từ các nước không là thành viên TPP vẫn được hưởng những ưu đãi thuế quan trong TPP. Mặt khác, để bảo hộ sản xuất trong nước, Việt Nam cần sớm xây dựng một bộ tiêu chuẩn mới phù hợp để làm hàng rào kỹ thuật ngăn cản dòng chảy ồ ạt của hàng ngoại nhập trong những năm tới, đảm bảo nguyên tắc

công bằng, không phân biệt đối xử và phù hợp với các quy định trong nước cũng như trên thế giới.

Mặt khác, tham gia TPP, Việt Nam cần lưu ý tận dụng các biện pháp hạn chế nhập khẩu từ các đối tác thương mại bằng cách:

- Tham gia tích cực vào cơ chế tham vấn giữa chính phủ và chính phủ các nước đối tác về các vụ kiện chống bán phá giá và chống trợ cấp;

- Thuyết phục các nước thành viên cam kết không sử dụng hoặc hạn chế sử dụng các biện pháp chống bán phá giá/chống trợ cấp...

Cũng như đối với bất kỳ hiệp định thương mại nào khác, Việt Nam nên cân nhắc tổng thể đến các lợi ích kinh tế, chính trị, chiến lược v.v. có thể thu về từ việc tham gia TPP thay vì chỉ tập trung vào các giá trị thương mại. Từ đó, xác định lập trường đàm phán phù hợp.

Ngoài ra, trong quá trình đàm phán, Việt Nam cũng cần chú ý các vấn đề cụ thể sau đây:

Thứ nhất, đối với các quy định về sở hữu trí tuệ, Việt Nam chỉ nên chấp nhận các quy định về sở hữu trí tuệ linh hoạt theo TRIPS, hoặc các quy định mức bảo hộ thấp hơn so với mức bảo hộ cao như TRIPS+ chỉ có lợi cho các nước phát triển. Nếu Việt Nam tiến hành bảo hộ theo cách trên thì chúng ta sẽ không đủ kinh phí để tiến hành các nghiên cứu để được hưởng lợi ích của việc bảo hộ. Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận về bảo hộ, Việt Nam nên cố gắng đàm phán theo hướng áp dụng quy định bảo hộ cao với các nước phát triển và mức độ thấp hơn với các nước đang phát triển;

**BẢNG 2. THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CỦA MỸ VỚI CÁC NƯỚC TPP
NĂM 2011 (TRIỆU USD)**

Nước	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Cán cân thương mại
Canada	56.076	28.028	28.048
Chile	3.016	1.233	1.783
Malaysia	2.571	1.361	1.210
Mexico	25.207	13.745	11.462
New Zealand	2.115	1.814	301
Singapore	10.451	4.442	6.009
Australia	16.088	6.315	9.773

Nguồn: Brock R. Williams (2013), (TPP) in countries: Comparative Trade and Economic Analysis

Thứ hai, về đầu tư, chúng ta nên từ chối quy định về quan điểm giải quyết tranh chấp giữa nhà nước với nhà đầu tư và thay vào đó là cơ chế giải quyết tranh chấp giữa nhà nước với nhà nước; Đưa ra các điều kiện loại trừ nếu nước nhận đầu tư điều chỉnh chính sách cho các trường hợp cần thiết như đối phó với khủng hoảng, bảo vệ người tiêu dùng, bảo vệ môi trường, xã hội và sức khỏe người dân;

Thứ ba, về lao động, Việt Nam là một nước đang phát triển, chúng ta không thể so sánh điều kiện lao động với các nước khác (Hoa Kỳ, Nhật Bản, Ô-xtrây-li-a), do đó, chúng ta nên có thể cam kết thúc đẩy việc áp dụng các quyền lao động cơ bản theo quy định của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) hay các quy định về lao động của hiệp định P4 nhưng không thể chấp nhận sự trừng phạt thương mại cho các vi phạm về lao động;

Thứ tư, đối với thị trường hàng hóa, Việt Nam có các sản phẩm xuất khẩu lợi thế vào thị trường TPP như may mặc, giày dép, thủy sản, đồ gỗ... Với mức thuế quan hiện nay thì việc cắt giảm thuế quan sẽ không thực sự mang lại nhiều lợi ích cho chúng ta. Chúng ta cần chú ý đàm phán về các yêu cầu kỹ thuật, vệ sinh an toàn cho sản phẩm và quy định về xuất xứ hàng hóa. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng cần cân nhắc bảo vệ nhóm dễ bị tổn thương là các sản phẩm nông sản xuất khẩu lợi thế với các sản phẩm nông sản khó qua được các rào cản kỹ thuật và vệ sinh an toàn thực phẩm do các nước phương Tây quy định;

Thứ năm, để đạt được lợi ích tối đa từ việc tham gia TPP, Việt Nam cần cân nhắc tất cả ảnh hưởng của TPP đến nền kinh tế thông qua việc công khai thông tin về tiến trình đàm phán và lấy ý kiến rộng rãi của các nhóm có liên quan, đưa ra các chiến lược đàm phán hiệu quả vì lợi ích của quốc gia.

6. Lợi ích chính trị của các nước khi tham gia TPP

Thông qua Hiệp định TPP, Hoa Kỳ đang lôi kéo các nước trong khu vực kinh tế Đông Á thoát dần khỏi vòng ảnh hưởng của Trung Quốc và bước dần vào quỹ đạo mà Washington đang toan tính định hình.

Thực tế cho thấy muốn khẳng định chỗ đứng và vai trò "minh chủ" của mình tại Châu Á - Thái Bình Dương, dù là Washington hay Bắc Kinh cũng đều cần xây dựng một thể chế kinh tế chung đặt dưới sự lãnh đạo của mình và có những luật chơi do mình đặt ra. Đánh vào lợi ích kinh tế luôn là một nước cờ cần thiết cho những toan tính lâu dài của hai siêu cường. Chính vì vậy, bên cạnh chiến lược củng cố đồng minh quân sự và mở rộng các cam kết hợp tác quốc phòng, yếu tố kinh tế chính là thành tố quan trọng thứ hai đối với chiến lược "trở lại châu Á" của Hoa Kỳ. Do đó, TPP đang thu hút sự chú ý không phải của riêng các nhà hoạch định Hoa Kỳ, mà từ cả giới lãnh đạo Trung Quốc.

Bản thân đa số các học giả Trung Quốc đều có quan điểm cho rằng Hiệp định TPP chính là một phần công cụ mà Hoa Kỳ sử dụng trong chiến lược kiềm chế sự trỗi dậy của Trung Quốc. Một hiệp định nối liền hai bờ Thái Bình Dương, nối liền Châu Mỹ với khu vực kinh tế Đông Á giàu tiềm năng, nhưng lại do Hoa Kỳ khởi xướng và chi phối đã khiến Trung Quốc dè chừng và lo ngại.

Kể từ lâu, Trung Quốc đã nuôi tham vọng tạo dựng ảnh hưởng và vị thế "đầu tàu" của mình tại khu vực kinh tế Đông Á. Họ đã rất nỗ lực trong quá trình này khi "lật đổ" vị trí nền kinh tế thứ hai thế giới của Nhật Bản, hay nỗ lực thành lập một hiệp định tự do thương mại chung Đông Bắc Á. Bên cạnh mục tiêu đảm bảo sự phồn thịnh của riêng mình, sự chuyển mình thần tốc về kinh tế của Trung Quốc còn nhắm đến một mục đích cao hơn: trở thành "trái tim và khối óc" của khu vực kinh tế Đông Á - khu vực nhiều hứa hẹn sẽ vươn lên trở thành trung tâm kinh tế mới của thế giới. Tuy nhiên, những diễn biến này đương nhiên không thoát khỏi tầm mắt của Washington, và giới lãnh đạo Hoa Kỳ đương nhiên không thể để Châu Á - Thái Bình Dương rơi vào tay Trung Quốc.

Hiệp định TPP luôn được các nhà kinh tế và những nhà vận động chính trị Hoa Kỳ tuyên bố chỉ đơn thuần nhắm đến mục tiêu thương mại. Mục đích của TPP là nhằm tạo dựng một môi trường hoàn toàn tự do, giàu tính cạnh tranh, và tồn tại những luật chơi công bằng cho tất cả các quốc gia thành viên. Tuy nhiên, người ta khó có thể làm lơ trước những tác động địa chính trị của Hiệp định này.

Sự trở lại của trên "mặt trận" kinh tế của khu vực sẽ mang lại cho Hoa Kỳ cùng lúc nhiều lợi ích. *Thứ nhất*, TPP sẽ mở đường cho Hoa Kỳ thật sự hội nhập vào nền kinh tế Đông Á, một lực đẩy cần thiết cho bài toán khôi phục nền kinh tế nội địa và đảm bảo vị thế nền kinh tế số một thế giới. *Thứ hai*, bằng con đường thương mại, Hoa Kỳ sẽ giải quyết được mối lo những người đồng minh tại Châu Á, như Nhật Bản, Philipinnes hay Australia, hiện nay đang dần bị nền kinh tế Trung Quốc thu hút và từng bước chi phối. *Thứ ba*, các nền kinh tế đang phát triển trong khu vực đương nhiên cũng bị lôi cuốn vào "cuộc chơi lớn" TPP, khi đứng trước lợi ích từ việc phát triển thương mại với những thị trường có sức mua lớn như Hoa Kỳ, New Zealand hay Nhật Bản. Như vậy Hoa Kỳ sẽ trực tiếp tác động đến nhóm các quốc gia hiện khó lòng thoát khỏi sự ảnh hưởng kinh tế từ người láng giềng khổng lồ Trung Quốc. *Thứ tư*, TPP sẽ giúp cho Hoa Kỳ định hình được sự vận động của nền kinh tế Đông Á, và có thể là cả thế giới trong, tương lai khi luật chơi là do chính người Mỹ tạo dựng. Đây là nước đi cần thiết để đảm bảo cái mà người ta gọi là "quyền lực cấu trúc" của Hoa Kỳ về lâu về dài.

Nếu như kịch bản này thành công, và **Hoa Kỳ tạo lập được sự ảnh hưởng gần như tuyệt đối lên nền kinh tế khu vực**, Trung Quốc sẽ buộc phải đứng trước sự lựa chọn khó khăn: hoặc chấp nhận luật chơi của Hoa Kỳ, hoặc bị bỏ rơi và cô lập ngoài cuộc chơi chung của khu vực. Hiệp định TPP lúc này đây có lẽ vẫn chưa gọi là "bao vây" Trung Quốc, nhưng chắc chắn nó sẽ kìm hãm được sự trỗi dậy về vị thế của Trung Quốc tại khu vực và thế giới.

Nhận thức được những hệ quả mà Hiệp định TPP có thể gây nên đối với quá trình khẳng định vị thế của mình, Bắc Kinh đang nỗ lực đẩy mạnh các biện pháp có thể để bản thân mình không rơi vào thế "tiến thoái lưỡng nan". Một bộ phận các học giả Trung Quốc đã cho rằng, Trung Quốc cần phải nhanh chóng bước chân vào quá trình đàm phán TPP để có thể hạn chế tối đa những mặt bất lợi mà hiệp định này có thể gây nên cho Trung Quốc trong tương lai. Các nhà hoạch định chính sách Trung Quốc cũng đang suy xét việc tham gia vào TPP một cách nghiêm túc. Nhật Bản đã chính thức đề nghị được tham gia vào quá trình đàm phán. Hàn

Quốc đang nhận được sự lôi kéo mạnh mẽ từ Hoa Kỳ và nếu như điều này xảy ra thì giấc mơ FTA Đông Bắc Á của Trung Quốc đang đứng trước thách thức lớn. Thế nhưng, những quốc gia thành viên Hiệp định TPP hiện nay đa phần hoặc muốn thoát khỏi sự ảnh hưởng kinh tế của Trung Quốc, hoặc không mấy thiện cảm trước những chính sách kinh tế của Bắc Kinh, chắc chắn sẽ tạo rất nhiều khó khăn cho quá trình gia nhập của nền kinh tế thứ hai thế giới.

Một con đường khác để Trung Quốc có thể thoát khỏi "gọng kiềm" TPP chính là chiến lược phát triển các Hiệp định thương mại tự do của riêng mình. Hay nói cách khác, là tiếp tục cuộc chạy đua ảnh hưởng kinh tế với người Mỹ tại khu vực. Dẫu gì đi chăng nữa, Đông Á vẫn được coi là "sân nhà" của người Trung Quốc và họ chắc chắn sẽ tận dụng mọi lợi thế mà mình đang có, từ các ưu thế địa lý tự nhiên đến nguồn lực kinh tế khổng lồ, để đẩy mạnh các FTA và thiết lập "luật chơi" của riêng mình lên nền kinh tế khu vực. Những FTA song phương của Trung Quốc với các quốc gia trong khu vực sẽ đảm bảo duy trì sức ảnh hưởng kinh tế của Bắc Kinh lên các thị trường, các nền kinh tế đang phát triển trong khu vực. Việc phá vỡ đi sự chênh lệch về cán cân thương mại mà Trung Quốc đã tạo lập là vô cùng khó khăn đối với các nước này. Mặt khác, Trung Quốc cũng đồng thời đẩy mạnh việc củng cố và tạo mới các FTA đa phương như ACFTA (ASEAN - Trung Quốc) hay FTA Đông Bắc Á (Nhật Bản - Trung Quốc - Hàn Quốc). Đặc biệt, Hiệp định Đối tác Toàn diện Khu vực (RCEP) với nền tảng là sáng kiến ASEAN + 6 đang được giới nghiên cứu quốc tế đánh giá như một tham vọng cạnh tranh trực tiếp với Hiệp định TPP của Hoa Kỳ. Với sự tham gia của tất cả các nền kinh tế lớn Đông Á (Nhật Bản, Hàn Quốc, Ô-xtrây-li-a, Niu Di-lân, Ấn Độ và Trung Quốc), RCEP có thể xem như một TPP mà Bắc Kinh để bảo vệ Đông Á khỏi tầm tay của Hoa Kỳ.

Cuộc chạy đua giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ trên mặt trận thương mại đang diễn ra dồn dập. Nhìn chung, dù là Hiệp định TPP của Hoa Kỳ hay là những lời đề nghị hợp tác thương mại từ phía Trung Quốc, toàn bộ khu vực Châu Á - Thái Bình Dương mà đặc biệt là khu vực kinh tế Đông Á đang đứng trước một cuộc "đấu giá" lớn với hai đối tác khổng lồ hai bờ Thái Bình Dương là Hoa Kỳ và Trung Quốc. Cuộc mặc cả này, chưa thể xác định khi nào bước đến hồi kết, nhưng chắc chắn sẽ định hình trật tự khu vực và trật tự thế giới trong một tương lai không xa./.

Tài liệu tham khảo

Tổng hợp thông tin từ website: tapchitaichinh.vn; Channelnewsasia.com; Saigononline.vn; Insidertrade.com; Baodientu.chinhphu.vn; Vietf.vn; Xembaomoi.com; Cafef.vn; En.wikipedia.org; www.ustr.gov/tpp; <https://www.eff.org/issues/tpp>; www.citizen.org/TPP; www.exposethetpp.org; tppinfo.org; www.dfat.gov.au/fta/tpp; m.huffpost.com/us; thediplomat.com; www.businessspectator.com.au

Các Tạp chí Đầu tư, chứng khoán, Nhịp cầu đầu tư, Tạp chí Tài chính; Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế

Các báo Tuổi trẻ, Đầu tư tài chính Sài gòn, Thời báo kinh tế Việt Nam, Lao động, Báo công thương.